Đơn vị: Trung tâm Khuyến công XTTM và phát triển cụm CN tỉnh NB

Số 8/QĐ-TTKXC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN KHỐI TỈNH NINH BÌNH

Kỳ báo cáo: năm 2024

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)					Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại
		Tổng số	Dự toán điều chỉnh giảm theo QĐ số 150/QĐ-SCT ngày 12/9/2024	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong năm 2024	Lũy kế từ đầu năm	
A	**B**	**1= 3+4+5-2**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	7	**8 = 1-7**
I	**TT Khuyến công XTTM và phát triển cụm CN tỉnh NB**								
	Tổng cộng chi ngân sách nhà nước	**17.014.671.000**	**201.000.000**	**12.211.000.000**	**0**	**5.004.671.000**	**14.150.347.908**	**14.150.347.908**	**2.864.323.092**
	Tổng cộng	**17.014.671.000**	**201.000.000**	**12.211.000.000**	**0**	**5.004.671.000**	**14.150.347.908**	**14.150.347.908**	**2.864.323.092**
1	**Kinh phí thực hiện tự chủ (thường xuyên)**	**6.909.000.000**	**75.000.000**	**6.271.000.000**	**-**	**713.000.000**	**6.909.000.000**	**6.909.000.000**	**-**
-	Kinh phí thực hiện tự chủ (thường xuyên)	6.909.000.000	75.000.000	6.271.000.000		713.000.000	6.909.000.000	6.909.000.000	
2	**Kinh phí không thực hiện tự chủ (không thường xuyên)**	**368.000.000**	**19.000.000**	**387.000.000**	**-**	**-**	**368.000.000**	**368.000.000**	**0**
-	Kinh phí phát triển cụm công nghiệp	235.000.000	12.000.000	247.000.000			235.000.000	235.000.000	0
-	Kinh phí thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Ninh Bình	114.000.000	6.000.000	120.000.000			114.000.000	114.000.000	0
-	Làm bản tin giá cả phát trên truyền hình Ninh Bình	17.000.000	1.000.000	18.000.000			17.000.000	17.000.000	0

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024 (Kinh phí được chi từ ngân sách cấp)					Kinh phí đã sử dụng		Dự toán còn lại
		Tổng số	Dự toán điều chỉnh giảm theo QĐ số 150/QĐ-SCT ngày 12/9/2024	Dự toán giao đầu năm (số đã trừ tiết kiệm)	Kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024	Dự toán bổ sung trong năm	Số đã chi trong năm 2024	Lũy kế từ đầu năm	
-	Chi phí duy trì phần mềm quản lý tài sản	2.000.000		2.000.000			2.000.000	2.000.000	0
3	**Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (Loại 280 khoản 309)**	**5.381.000.000**	**107.000.000**	**5.488.000.000**	**0**	**0**	**2.900.414.000**	**2.900.414.000**	**2.480.586.000**
-	Kinh Phí Khuyến công	5.381.000.000	107.000.000	5.488.000.000			2.900.414.000	2.900.414.000	2.480.586.000
4	**NHIỆM VỤ TỈNH GIAO NĂM 2024 (Kinh phí chi thương xuyên không giao tự chủ)**	**4.356.671.000**	**0**	**65.000.000**	**0**	**4.291.671.000**	**3.972.933.908**	**3.972.933.908**	**383.737.092**
-	NHIỆM VỤ TỈNH GIAO NĂM 2024 (Kinh phí tổ chức Lễ Hội Hoa Lư năm 2024)	65.000.000		65.000.000				0	65.000.000
-	Kinh phí kỷ niệm 10 năm Quần thể danh thắng Tràng An)	80.000.000				80.000.000	79.450.000	79.450.000	550.000
-	Khảo sát, lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp	3.968.671.000				3.968.671.000	3.650.483.908	3.650.483.908	318.187.092
-	Tiền Thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	243.000.000				243.000.000	243.000.000	243.000.000	